

Số: 626/KH-SGDĐT

An Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập, trung học phổ thông chuyên năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

Thực hiện Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chỉ đạo tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và văn bản số 139/UBND-KGVX ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Được sự thống nhất của UBND tỉnh tại Văn bản số 542/VPUBND-KGVX ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc thống nhất chủ trương xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 và Hướng dẫn công tác tuyển sinh 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh; Căn cứ các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10, Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình cấp học THCS; làm cơ sở để tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

2. Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh; thực hiện định hướng giáo dục nghề nghiệp và phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

3. Thực hiện đúng quy định về tuyển sinh cấp THPT của Bộ GDĐT. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ các khâu đăng ký dự thi, coi - chấm thi và xét tuyển bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

4. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời.

B. CHỈ TIÊU, PHÂN LUỒNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Nguồn tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh. Giải pháp phân luồng học sinh thực hiện theo văn bản số 191/KH-BGDĐT ngày 04/3/2021 của Bộ GDĐT về việc tổ chức khảo sát, sơ kết đánh giá 03 năm việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” đánh giá việc phân luồng ở các địa phương trong 03 năm qua để có điều chỉnh, bổ sung phù hợp;

2. Căn cứ tình hình thực tế, kết quả công tác phân luồng trong tuyển sinh vào lớp 10 những năm học gần đây và tỷ lệ phân luồng được Sở GDĐT trình UBND tỉnh phê duyệt trong phương án tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026. Theo đó, chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, như sau:

a) Tuyển sinh vào các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường THPT) hệ công lập và ngoài công lập 75% số học sinh tốt nghiệp THCS.

b) 25% học sinh tốt nghiệp THCS còn lại sẽ phân luồng tuyển sinh vào hệ giáo dục thường xuyên (GDTX), học nghề và các lựa chọn khác.

C. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

I. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

“a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2025).

b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.”

Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau:

a) Học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) THPT: theo đúng đối tượng được quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT và văn bản của UBND tỉnh về việc cho phép mở rộng địa bàn tuyển sinh theo quy định (Sở GDĐT sẽ có kế hoạch tuyển sinh riêng cho Trường PT DTNT THPT).

b) Học sinh dự tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao: Học sinh lớp 9 được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hằng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học đó. Ngoài điều kiện về tuổi đã nêu ở trên, thí sinh còn phải thỏa các điều kiện về thể lực và năng khiếu thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

c) Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn học lớp 10 năm học 2025-2026 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển và trúng tuyển vào trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh đến An Giang sẽ được xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp nếu lý do là chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 hệ công lập tại An Giang nếu trường THPT nơi đến còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận. Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý phê duyệt của Giám đốc Sở GDĐT.

II. Đăng ký dự tuyển

1. Đăng ký vào Trường THPT chuyên, gồm: Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu- TP Long Xuyên và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa – TP Châu Đốc:

Học sinh ở tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện, thị, thành phố đều được đăng ký tuyển sinh vào trường THPT chuyên, không phân biệt địa bàn. Ngoài đăng ký vào trường THPT chuyên, học sinh được chọn thêm 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập khác (trong đó nguyện vọng 2 đăng ký theo quy định về địa bàn tuyển sinh).

2. Đăng ký vào các trường THPT công lập khác

Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng tuyển sinh vào 2 trường THPT theo thứ tự ưu tiên: nguyện vọng 1, nguyện vọng 2.

Nguyện vọng 1 đăng ký không phân biệt địa bàn;

Nguyện vọng 2 phải đăng ký theo địa bàn tuyển sinh (*được quy định tại phụ lục 1*). Nguyện vọng 2 sẽ được đăng ký sau khi Sở công bố điểm chuẩn của nguyện vọng 1, thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 tiếp tục đăng ký nguyện vọng 2 theo địa bàn quy định.

Ngoài quy định địa bàn tuyển sinh theo *Phụ lục 1*, thí sinh được đăng ký nguyện vọng 2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh thường trú từ 3 năm trở lên tại huyện, thị xã, thành phố nào thì được đăng ký nguyện vọng 2 về các trường THPT đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đó.

+ Học sinh THCS ngoài tỉnh muốn học lớp 10 tại An Giang thì đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 tại các trường THPT trên cùng một địa bàn huyện, thị, thành phố.

III. Hồ sơ dự tuyển

1. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT (mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định);
2. Bản chính học bạ cấp THCS;
3. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
4. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, khi trúng tuyển vào nhập học phải bổ sung bằng tốt nghiệp chính thức;
5. Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

* Lưu ý:

- Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cụ thể việc đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 bằng hình thức trực tuyến, trường THCS tổ chức hướng dẫn học sinh đăng ký theo Văn bản của Sở.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, hồ sơ cần xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng vào các trường THPT công lập

Theo Khoản 1 Điều 14 của Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT, tuyển thẳng vào trường THPT các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường PT DTNT cấp trung học cơ sở;
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);
- c) Học sinh là người khuyết tật;
- d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

* Lưu ý:

- + Trường THPT chuyên không có phương thức tuyển thẳng;
- + Trường PT DTNT THPT An Giang tuyển thẳng theo Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 (có kế hoạch tuyển sinh riêng).

2. Thi tuyển

a) Học sinh muốn tuyển sinh vào trường THPT chuyên, THPT công lập, trường PT DTNT phải đăng ký thi tuyển.

- Học sinh đang học lớp 9 đăng ký dự thi tại trường THCS nơi học sinh đang học;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm trước, học sinh ngoài tỉnh (gọi chung thí sinh tự do) đăng ký dự thi tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

b) Môn thi

- **Thi tuyển vào trường THPT công lập:** Học sinh thi ba (03) môn:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán (120 phút) thi theo hình thức tự luận.

+ Môn Tiếng Anh (60 phút) thi theo hình thức kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận.

- **Thi tuyển vào trường THPT chuyên:** Học sinh thi bốn (04) môn;

Học sinh làm ba (03) bài thi như thí sinh thi vào trường THPT công lập và 01 bài thi môn chuyên (150 phút), mỗi thí sinh chỉ đăng ký dự thi 01 môn chuyên. Môn chuyên Tin học thí sinh làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính, môn chuyên tiếng Anh có thêm phần nghe hiểu. Các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

Các môn chuyên bao gồm: Ngữ Văn, Toán, tiếng Anh, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý. Trong đó:

+ Môn Vật lý: nội dung thi ứng với chủ đề khoa học vật lý của môn Khoa học tự nhiên.

+ Môn Hóa học: nội dung thi ứng với chủ đề khoa học hoá học của môn Khoa học tự nhiên.

+ Môn Sinh học: nội dung thi ứng với chủ đề khoa học sinh học của môn Khoa học tự nhiên.

+ Môn Lịch sử: nội dung thi ứng với phân môn Lịch sử của môn Lịch sử và Địa lý.

+ Môn Địa lý: nội dung thi ứng với phân môn Địa lý của môn Lịch sử và Địa lý.

c) Thời gian tổ chức thi tuyển

- Thi tuyển vào các trường THPT chuyên biệt và các trường THPT công lập sẽ tổ chức cùng thời gian: **Ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2025**. Lịch thi cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
03/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút
04/6/2025	Sáng	Toán	120 phút

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
	Chiều	Môn chuyên	150 phút

d) Đề thi

Sở GDĐT ra đề cho tất cả các môn thi, đề thi được in đến từng thí sinh. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9. Mỗi môn thi chuyên được thi bằng một đề thi riêng theo chương trình môn học trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, đề thi đảm bảo lựa chọn được những học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

V. Chấm thi, xét tuyển và phúc khảo

1. Chấm thi

- Sở GDĐT thành lập 1 (một) Hội đồng chấm thi chung cho tất cả các trường THPT. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi và lên điểm, Hội đồng chấm thi bàn giao kết quả cho Ban chỉ đạo tuyển sinh THPT để tổ chức xét tuyển cho các trường THPT Chuyên, trường PT DTNT THPT và trường THPT công lập khác.

- Công bố kết quả điểm thi và điểm chuẩn nguyện vọng 1 trước ngày 30/6/2025.

2. Nguyên tắc và cách tính điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc xét tuyển:

- Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu, Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Trường PT DTNT THPT An Giang sẽ tuyển đủ chỉ tiêu trước. Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, Trường PT DTNT THPT An Giang sẽ được xét lần lượt theo các nguyện vọng tiếp theo vào trường THPT còn lại.

- Các trường THPT công lập: xét lần lượt theo Nguyện vọng 1 đã đăng ký.

- Sau khi công bố điểm chuẩn nguyện vọng 1 đồng thời với điểm thi, học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 (điểm chuẩn nguyện vọng 2 của một trường phải bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường đó).

b) Cách tính điểm xét tuyển:

- Đối với trường THPT công lập, trường PT DTNT THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn (tính hệ số 1) cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có);

- Đối với trường THPT chuyên: Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn chung (hệ số 1) cộng với điểm môn chuyên (hệ số 2).

c) Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao: Những học sinh có đủ điều kiện tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao được xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

d) Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập có thể đăng ký xét tuyển vào lớp 10 tại các trường THPT, trường THCS - THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX theo quy định của đơn vị.

3. Phúc khảo

Sở GDĐT tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của thí sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển. Thời gian nhận đơn phúc khảo trong vòng 07 ngày tính từ khi công bố kết quả điểm thi.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lập Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Công bố chỉ tiêu về số lớp, số học sinh lớp 10 các trường THPT trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo rộng rãi, chi tiết đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 9.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đến các Phòng GDĐT, Trường THPT, Trường THCS, Giám đốc Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX sau khi được phê duyệt để các đơn vị tổ chức thực hiện;

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh THPT để chỉ đạo công tác tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh.

- Ra Quyết định thành lập: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng Coi thi tại các đơn vị trực thuộc; Hội đồng Ra đề và In sao đề thi, Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi.

- Tổ chức tập huấn công tác tổ chức thi, coi thi, sử dụng phần mềm quản lý thi, đảm bảo xử lý dữ liệu công tác tuyển sinh 10 chính xác, kịp thời. Phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm tổ chức tập huấn việc đăng ký trên dịch vụ công trực tuyến cho các trường.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển sinh, công tác ra đề và sao in đề thi, chuẩn bị biểu mẫu, ấn chỉ phục vụ kỳ thi.

2. Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố

- Ban hành văn bản chỉ đạo và kiểm tra các trường THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9.

- Chỉ đạo các trường THCS quán triệt để giáo viên chủ nhiệm lớp 9 nắm rõ và tuyên truyền đầy đủ thông tin về công tác tuyển sinh 10 cho học sinh, cha mẹ học sinh. Chỉ đạo các trường hướng dẫn thí sinh đăng ký trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Rà soát danh sách địa bàn tuyển sinh nguyện vọng 2 phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, báo cáo về Sở GDĐT xem xét quyết định.

3. Hiệu trưởng các trường THCS

- Tổ chức dạy và học đạt chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh đang học lớp 9;

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm vững các quy định về tuyển sinh 10 để tư vấn cho học sinh, cha mẹ học sinh, lưu ý hướng dẫn học sinh tìm hiểu tổ hợp môn các trường THPT muốn đăng ký dự thi, phù hợp với năng lực học tập và địa bàn tuyển sinh; tổ chức kiểm tra kỹ thông tin nguyện vọng đăng ký của học sinh, tránh xảy ra trường hợp nhập sai nguyện vọng đăng ký.

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đến học sinh và cha mẹ học sinh.

- Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, trường THCS thông báo và thu nhận hồ sơ học sinh thuộc diện tuyển thẳng, nộp cho trường THPT công lập theo nguyện vọng của học sinh.

- Phát hành phiếu đăng ký dự tuyển sinh; tư vấn đăng ký nguyện vọng phù hợp với năng lực và điều kiện từng học sinh, hướng dẫn học sinh ghi thông tin đăng ký. Thu nhận hồ sơ dự thi.

- Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký dự thi tuyển, danh sách được lập 03 bản: 01 bản nộp về trường THPT (nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 1) cùng hồ sơ và phiếu dự tuyển của học sinh; 01 bản nộp về phòng GDĐT; 01 bản danh sách lưu tại trường THCS.

- Hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh 10 bằng hình thức đăng ký trực tuyến trên cổng dịch vụ công;

- Sau khi có kết quả điểm chuẩn nguyện vọng 1: Trường tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng 2 theo quy định (nếu học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1) và cập nhật lên phần mềm tuyển sinh. Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2, danh sách được lập 03 bản: 01 bản nộp về trường THPT (nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 2); 01 bản nộp về phòng GDĐT; 01 bản danh sách lưu tại trường THCS.

- Hiệu trưởng trường THCS phối hợp với trường THPT để nhận danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10, cử cán bộ, giáo viên bàn giao học sinh đến trường THPT và hỗ trợ tốt công tác huy động học sinh trúng tuyển ra lớp.

- Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập: Hiệu trưởng cử người liên hệ với Trường THPT nhận lại hồ sơ dự thi để hoàn trả lại cho học sinh trường mình, đồng thời hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX hoặc đăng ký học chương trình GDTX với hình thức hòa nhập tại các trường THPT lân cận nếu trường còn điều kiện để tiếp nhận (có phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX thực hiện).

4. Hiệu trưởng trường THPT

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT, Hội đồng coi thi do Giám đốc Sở ra quyết định. Hội đồng tuyển sinh căn cứ Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của tỉnh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và công bố công khai Kế hoạch tuyển sinh của trường.

- Thông báo công khai tổ hợp môn của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về tổ chức giảng dạy của trường mình.

- Hỗ trợ thí sinh tự do đăng ký dự thi tuyển sinh 10 bằng hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công tại trường (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2). Trả kết quả điểm xét tuyển cho các thí sinh đăng ký tuyển sinh nguyện vọng chuyên, nguyện vọng 1 vào trường mình.

- Tiếp nhận và kiểm tra danh sách, hồ sơ và phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh do trường THCS bàn giao, thực hiện xử lý dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm Quản lý thi tuyển sinh 10 theo hướng dẫn của Sở; thực hiện báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển và tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tham gia xét điểm chuẩn. Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, THPT chuyên năm học 2025-2026. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn về tuyển sinh 10 theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT, thông qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, số ĐT: 02963853174 hoặc 0939413222 (bà Đặng Thị Vón – Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để được giải đáp, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND huyện, thị xã, tp;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, tp;
- Trường THPT, THCS-THPT;
- Trường PT THSP; trường ngoài CL;
- TT Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX; Trường Trung cấp;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ (Vón).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Khanh

**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác, học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
I. Thành phố Long Xuyên			
1	Thực hành sư phạm	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	1. Bình Khánh 2. Bùi Hữu Nghĩa 3. Hùng Vương 4. Lý Thường Kiệt 5. Mạc Đĩnh Chi 6. Nguyễn Huệ
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	7. Mỹ Quý 8. Mỹ Thới 9. Ngô Gia Tự 10. Nguyễn Trãi 11. Phan Văn Trị 12. Trần Hưng Đạo 13. THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. Phú Hòa (Thoại Sơn)	14. Phổ thông Thực hành sư phạm (lớp 9)
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Chợ Mới)	
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới)	
II. Huyện Thoại Sơn			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyên (Tri Tôn)	1. Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		2. Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thành (C.Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	3. Định Thành 4. TT Núi Sập 5. Nguyễn Công Trứ (trường THCS Ôc Eo cũ) 6. TT Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đĩnh Chi (Long Xuyên)	7. Phú Thuận 8. Tây Phú

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
		3. Phan Văn Trị (Long Xuyên)	9. Vĩnh Chánh 10. Vĩnh Khánh 11. Vĩnh Phú 12. Vĩnh Trạch 13. Thoại Giang 14. Vọng Đông 15. Vọng Thê 16. An Bình
III. Huyện Châu Thành			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (Long Xuyên)	1. An Châu 2. An Hòa 3. Bình Thạnh 4. Cần Đăng 5. Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	6. Quán Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đảnh (Tri Tôn) 4. Tây Phú (Thoại Sơn)	7. Tân Phú 8. Vĩnh An 9. THCS-THPT Vĩnh Nhuận (lớp 9) 10. Vĩnh Bình 11. Vĩnh Thành 12. Vĩnh Lợi 13. Vĩnh Hanh
4	THCS-THPT Vĩnh Nhuận	1. Tây Phú (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Phú (Thoại Sơn)	
IV. Huyện Châu Phú			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	1. THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) 2. THCS-THPT Bình Long (lớp 9) 3. Bình Mỹ 4. Bình Phú 5. Bình Thủy
2	Thạnh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	6. Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân)	7. Đào Hữu Cảnh 8. Khánh Hòa 9. Mỹ Đức 10. Mỹ Phú 11. Ô Long Vĩ 12. Thạnh Mỹ Tây 13. Vĩnh Thạnh Trung 1 14. Vĩnh Thạnh Trung 2 15. THCS Bình Long

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
		10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	
4	THCS-THPT Bình Long	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (Phú Tân) 4. An Hòa (Châu Thành) 5. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới) 6. Tân Trung (Phú Tân)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
V. Thành phố Châu Đốc			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 3. Mỹ Đức (Châu Phú) 4. Châu Phong (Tân Châu) 5. Phú Hiệp (Phú Tân) 6. Hòa Lạc (Phú Tân) 7. Lê Chánh (Tân Châu)	1. Nguyễn Đình Chiêu 2. Nguyễn Trãi 3. Thủ Khoa Huân 4. Trương Gia Mô 5. Vĩnh Châu 6. Vĩnh Mỹ 7. Vĩnh Ngon 8. Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
VI. Thị xã Tịnh Biên			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (C.Đốc)	1. Cao Bá Quát 2. Đoàn Minh Huyền
2	Chi Lăng		3. Núi Cấm
3	Xuân Tô		4. Lê Hồng Phong
			5. Lê Văn Duyệt 6. Lương Thế Vinh 7. Ngô Quyền 8. Nguyễn Bình Khiêm 9. Nguyễn Sinh Sắc 10. Nguyễn Văn Trỗi 11. Phan Bội Châu

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
			12. Phan Chu Trinh 13. Trần Đại Nghĩa 14. Trần Quang Khải 15. Võ Trường Toản
VII. Huyện Tri Tôn			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tịnh Biên)	1. An Tức 2. Ba Chúc 3. Châu Lăng
2	Cô Tô	Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	4. Cô Tô
3	Ba Chúc		5. Lạc Quới 6. Lê Trì 7. Lương An Trà 8. Lương Phi 9. Núi Tô 10. Ô Lâm 11. Tà Đảnh 12. Tân Tuyển 13. Tri Tôn 14. Vĩnh Gia 15. TH-THCS Vĩnh Phước
VIII. Huyện An Phú			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	1. An Phú 2. Đa Phước 3. Khánh An 4. Khánh Bình 5. THCS-THPT Long Bình (lớp 9) 6. Nhơn Hội 7. Phú Hội 8. Phú Hữu 9. Phước Hưng
2	Quốc Thái		10. Quốc Thái
3	Vĩnh Lộc		11. Vĩnh Hậu 12. Vĩnh Hội Đông 13. Vĩnh Lộc 14. Vĩnh Trường
4	THCS-THPT Long Bình		
IX. Thị xã Tân Châu			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	1. Châu Phong 2. Chu Văn An 3. Lê Chánh 4. Long An
		1. Long Hòa (Phú Tân)	5. Long Phú

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
2	Nguyễn Sinh Sắc	2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	6. Long Sơn 7. Long Thạnh 8. Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu	1. Vĩnh Hậu (An Phú)	9. Phú Vĩnh
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiểu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	10. Tân An 11. Vĩnh Hòa 12. Vĩnh Xương 13. Tân Thạnh
5	Vĩnh Xương		
X. Huyện Phú Tân			
1	Bình Thạnh Đông		1. Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Chợ Mới) 3. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới)	2. Chợ Vàm 3. Hiệp Xương
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	4. Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		5. Long Hòa
5	THCS-THPT Phú Tân		6. Phú An 7. Phú Bình 8. Phú Hiệp 9. Phú Hưng 10. Phú Lâm 11. Phú Long 12. Phú Mỹ 13. Phú Thành 14. Phú Thạnh 15. Phú Thọ 16. Phú Xuân 17. Tân Hòa 18. Tân Trung 19. THCS-THPT Phú Tân (lớp 9)
XI. Huyện Chợ Mới			
1	Châu Văn Liêm		1. Dương Bình Giang
2	Ung Văn Khiêm		2. Nguyễn Thanh Sơn
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	3. Nguyễn Đăng Sơn
4	Nguyễn Văn Hương		4. Nguyễn Văn Cung
5	Nguyễn Hữu Cảnh		5. Nguyễn Văn Tây

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	6. Lê Hưng Nhượng 7. Nguyễn Văn Ba 8. Lê Triệu Kiệt 9. Lê Tín Đôn 10. Võ Ánh Đăng 11. Nguyễn Cao Cảnh 12. Long Giang 13. Đoàn Bảo Đức 14. Hoàng Hiệp 15. Trương Công Thận 16. Nguyễn Kim Nha 17. Nguyễn Quang Sáng 18. Phan Thành Long 19. Nguyễn Văn Thư
7	Huỳnh Thị Hường		

Phụ lục 02**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH***(Theo khoản 2, 3 Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT)*

1. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc; Quy định về vùng đặc biệt khó khăn trong tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành GDMN năm 2023

Khu Vực	Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn
18 xã, thị trấn	Huyện An Phú (02 xã): Nhơn Hội, Vĩnh Trường.
	Thị xã Tân Châu (01 xã): Châu Phong.
	Thị xã Tịnh Biên (05 xã): An Cư, Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Hào, Tân Lợi.
	Huyện Tri Tôn (09 xã, thị trấn): An Tức, Cô Tô, Ô Lâm, Núi Tô, Lê Trì, thị trấn Ba Chúc, Lương Phi, thị trấn Tri Tôn, Châu Lăng.
	Huyện Thoại Sơn (01 thị trấn): Óc Eo.